

Số: 169/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai phong trào “Bình dân học vụ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ”;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-BKHCN ngày 14/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện phong trào Bình dân học vụ số của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/04/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 17/4/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh về việc hưởng ứng, phát triển triển khai Phong trào “Bình dân học vụ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 307/TTr-SKHCN ngày 18/6/2025 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh tại Văn bản số 2376/VP.UBND-NC ngày 21/6/2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 17/4/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh về việc hưởng ứng triển khai Phong trào “Bình dân học vụ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai thực chất, hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ” nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh, bảo đảm không

ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

- Phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản cho toàn dân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động, người dân tại vùng sâu, vùng xa, đối tượng yếu thế..., qua đó giúp người dân làm chủ công nghệ số, tiếp cận và khai thác hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số phục vụ đời sống, sản xuất, học tập, tạo nền tảng, củng cố vững chắc các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số vững chắc, toàn diện trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện từ cấp tỉnh đến cơ sở; bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị, xã, phường, thôn, bản, tổ dân phố đều có hoạt động cụ thể, thiết thực hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong thực hiện và hướng dẫn người dân học tập, ứng dụng kỹ năng số.

- Việc triển khai phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của các xã, phường, đặc khu, cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; tích hợp các nội dung về chuyển đổi số trong các hoạt động hành chính, dịch vụ công, sản xuất kinh doanh, sinh hoạt đời sống thường ngày.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện phong trào; coi kết quả nâng cao năng lực số của người dân là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng phong trào.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai phong trào.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của chính quyền, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh gắn với chuyển đổi số quốc gia.

2. Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số; phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “*không ai bị bỏ lại phía sau*” và “*người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số*”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động Phong trào thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ

nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

- 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công toàn tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; được học và ứng dụng nền tảng AI hỗ trợ công việc của bản thân.

- 90% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ: <http://binhdanhocvuso.gov.vn/>.

- 100% học sinh trung học và sinh viên trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, có khả năng bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu trên môi trường số.

- Phấn đấu 80% người trong độ tuổi lao động được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản¹ về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thành lập nhóm cán bộ/công chức, viên chức nòng cốt để lan tỏa Phong trào trong cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu mình.

2. Năm 2026

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công toàn tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; được học và ứng dụng nền tảng AI hỗ trợ công việc của bản thân.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ

¹ Theo tiêu chí của Trung ương.

bản về chuyển đổi số tại địa chỉ: <http://binhdanhocvuso.gov.vn/>

- Duy trì 100% học sinh trung học và sinh viên trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, có khả năng bảo vệ thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu trên môi trường số.

- Phần đầu trên 90% người dân trên địa bàn tỉnh trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể kèm theo Kế hoạch)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu theo phân cấp ngân sách và thực hiện lồng ghép từ các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật; huy động các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đầu mối phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào.

- Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào cho Tổ công nghệ số cộng đồng để thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì triển khai các phong trào trên các nền tảng số do ngành Công an

quản lý;

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai phong trào và các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan; Kịp thời phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng các hoạt động của phong trào để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, xã, phường, đặc khu, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trên nguyên tắc lồng ghép các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của các sở, ngành đã được UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

4. Sở Nội vụ

- Rà soát, bổ sung mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CCCVC năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan Trung ương hướng dẫn trình tự, thủ tục khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.”

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch và triển khai thực hiện trong toàn ngành giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

6. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch thực hiện Phong trào; phối hợp với các sở, ngành, tổ chức và các xã, phường, đặc khu cung cấp thông tin cho báo chí, hệ thống thông tin cơ sở phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu

- Triển khai kế hoạch này đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành, xã, phường, đặc khu.

- Xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ thực hiện Phong trào

“Bình dân học vụ số” trong Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn và hàng năm của đơn vị.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

8. Trung tâm Truyền thông tỉnh

- Đẩy mạnh tăng cường thời lượng truyền thông, đăng, phát, truyền tải các nội dung hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng các phóng sự, tin bài...về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên toàn tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tỉnh

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

10. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về Bình dân học vụ số cho các thành viên, hội viên và các doanh nghiệp thành viên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 17/4/2025 hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề xuất gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Bộ KHCN (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (để b/c);
- Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST, CDS tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các địa phương;
- V0-4, NC;
- Lưu: VT, KHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



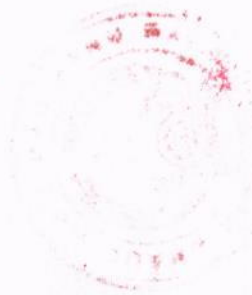
Cao Tường Huy



PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 169 /KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Truyền thông và tuyên truyền				
1	Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các sở, ban, ngành, đơn vị, xã phường, đặc khu		Thường xuyên, bắt đầu từ tháng 6/2025	
2	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia	Các xã, phường, đặc khu		Thường xuyên, bắt đầu từ tháng 9/2025	
3	Xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và của cơ quan, đơn vị các cấp; Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở	Các sở, ban, ngành, đơn vị, xã, phường, đặc khu; Trung tâm Truyền thông tỉnh		Hoàn thành và duy trì từ tháng 8/2025	
5	Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các xã, phường, đặc khu như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị, xã, phường, đặc khu	Thường xuyên, bắt đầu từ tháng 10/2025	
II	Xây dựng Kế hoạch và triển khai các quy định, hướng dẫn				



1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

1954.12.28

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào trong toàn ngành; xây dựng, đăng ký mô hình triển khai Phong trào phù hợp với đặc thù của ngành, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ	Trước 30/7/2025	
2	Triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: CBCCVC, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo; xã, phường, đặc khu	Tháng 8/2025	
3	Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu	Theo tiến độ của Trung ương	
4	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào theo Quy định, Thông tư, Hướng dẫn của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu	Theo tiến độ của Trung ương	
III	Triển khai các nền tảng số				
1	Cán bộ, công chức, viên chức tham gia và hoàn thành khóa học cơ bản về chuyển đổi số tại địa chỉ: http://binhdanhocvuso.gov.vn/	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, đơn vị sự nghiệp; xã, phường, đặc khu		
2	Hướng dẫn khai thác nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	Nghiên cứu cập nhật số liệu kết quả triển khai định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập về chuyển đổi số, kỹ năng số, năng lực số trên nền tảng VNeID theo hướng tự động	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
4	Xây dựng, tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số	Các sở, ban, ngành, Các xã, phường, đặc khu	Doanh nghiệp công nghệ số	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
5	Hướng dẫn sử dụng trợ lý ảo (do Bộ KH&CN xây dựng) hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
IV	Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng				
1	Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho CBCCVN trong cơ quan nhà nước				
1.1	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số, ứng dụng nền tảng AI cho cán bộ, công chức, viên chức theo chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các xã, phường, đặc khu đề xuất		
1.2	Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các xã, phường, đặc khu		
1.3	Tổ chức bồi dưỡng cho các cán bộ công chức, viên chức của tỉnh về ứng dụng AI trong công tác quản lý Nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; các xã, phường, đặc khu	Năm 2025	
1.4	Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ	Các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ		

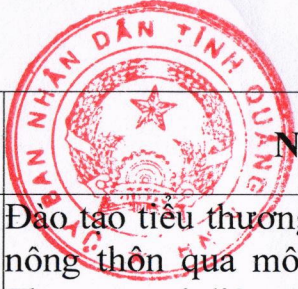
TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	bản, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.				
2	Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên				
2.1	Tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục cao đẳng. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
2.2	Tổ chức Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp, xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
2.3	Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị, xã, phường, đặc khu; các trường đại học	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
2.4	Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đơn vị; xã, phường, đặc khu; các trường đại học	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
3	Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã				
3.1	Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động	- Các sở, ngành tổ chức cho các doanh nghiệp do đơn vị quản lý; - Liên minh Hợp tác xã chủ trì tổ chức cho các	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2025 và các năm tiếp theo	



TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.2	Tổ chức hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử	hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã - BQL Khu kinh tế chủ trì tổ chức cho các khu Công nghiệp, khu kinh tế - UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức cho các doanh nghiệp trên địa bàn			
4	Phổ cập kỹ năng số cho người dân				
4.1	Tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ, tỉnh và đơn vị về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	Các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
4.2	Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số	Tổ công nghệ số cộng đồng; Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.	Các xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
4.3	Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến	Các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
4.4	Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành có liên quan, xã,	Năm 2025 và các năm tiếp theo	



TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế		phường, đặc khu		
4.5	Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành có liên quan, xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
V	Tổ chức thực hiện các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng				
1	Tổ chức thực hiện Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, xã, phường, đặc khu	Các cơ quan liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
2	Tổ chức thực hiện Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình	Các xã, phường, đặc khu	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, xã, phường, đặc khu có liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
3	Tổ chức thực hiện Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”:				



TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
4	Tổ chức thực hiện Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số	Công an tỉnh	Công an các xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
5	Tiếp tục triển khai thực hiện Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	



TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì/ theo dõi/ đánh giá	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Tổ chức thực hiện Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn tại xã, phường, đặc khu trên cả nước thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số	Tỉnh đoàn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các xã, phường, đặc khu	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
7	Xây dựng, triển khai mô hình “Cán bộ, công chức, viên chức Quảng Ninh với AI”: Đội ngũ CBCCVC tiên phong trong học tập và ứng dụng thành thạo AI trong hỗ trợ công việc, cải thiện năng suất, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hành chính công, quản lý dữ liệu, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Các Sở, ban, ngành, đơn vị, các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan liên quan	Năm 2025 và các năm tiếp theo	